

KINH NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG
QUYỀN THỨ NĂM

Hán dịch: Đại Đường_Nam Thiên Trúc Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

THỂ THÀNH TỰU
PHẨM THỨ MƯỜI

Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai ngay lúc đó lại nhập vào trong **Nhất Thiết Phật Bất Tư Nghị Đà La Ni Đánh Pháp Quang Vương Cảnh Giới Thần Biến Tam Ma Địa**. Căng Già Sa hết thấy chư Phật ấy đều ở lúc đấy cũng nhập vào trong **Nhất Thiết Phật Bất Tư Nghị Đà La Ni Đánh Pháp Quang Vương Cảnh Giới Thần Biến Tam Ma Địa**

Khi ấy, Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay cung kính nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi lui lại đứng một bên, chiêm ngưỡng Đức Như Lai, mắt chẳng nhìn nơi khác.

Lúc đấy, Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai cùng với căng già sa hết thấy Như Lai từ Tam Ma Địa an lành đứng dậy, bảo Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát: “Ông hãy trong sạch nghe cho kỹ! Hết thấy chư Phật, năm Đánh Luân Vương khác Chủ đồng Pháp, hay thành vô lượng oai đức, vô lượng sự nghiệp của nhóm Đánh Luân Vương Chủ, Phật Nhãn Chủ. Hay hiện mọi loại chẳng thể nghĩ bàn to lớn, lợi ích chúng sanh. Từ trong một Ấn sanh Ấn khác nhau, thông dụng khác nhau... đều thành tựu vô lượng việc”

NHẤT THIẾT ĐÁNH LUÂN VƯƠNG CĂN BẢN TÂM ÁN_ CHI MỘT

Hai tay: đem hai ngón trở, hai ngón vô danh, hai ngón út, bên phải đè bên trái, cùng cài chéo nhau vào trong lòng bàn tay rồi nắm quyền. Kèm song song hai ngón cái ấy, co đầu ngón vào trong lòng bàn tay, dựng thẳng hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón

Một Pháp Ấn này thông hết Pháp thành tựu của các Phật Đánh. Dùng Ấn ấy khiến cho hết thấy Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát, A Tồ Lạc, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hô La Già, Tỳ Na Dạ Ca ác nhìn thấy xoay vần Ấn này thấy đều sợ hãi bỏ chạy.

Ấn Chú là:

“Na mô bà già phạ đễ (1) ô sất nị sái dã (2) Úm-hồng (3) trác lỗ-hồng (4) bạn đà (5) tốt-phạ ha (6)”

NAMO BHAGAVATE UṢṆĪSĀYA_ OM ṬRŪM BANDHA SVĀHĀ

Một Ấn Chú này đủ oai đức lớn. Nếu thường xoay vần kết tự hộ giúp mình, hộ giúp người khác... được an vui lớn, trừ hết mọi khổ, lợi các hữu tình, cũng hay làm đủ Pháp của hết thấy việc.

NHẤT THIẾT ĐÁNH LUÂN VƯƠNG ĐỒNG THỈNH HOÁN ÁN_ CHI HAI

Dựa theo Căn Bản Ấn, chỉ đem đầu hai ngón giữa hơi hơi đưa lên đưa xuống, đưa qua, đưa lại.

Ấn Chú là:

“**Na mô bà già phạ đễ (1) ô sất nị sái dã (2) ế hứ duệ hứ (3) bạc già bạn (4) đạ ma la nhạ (5) bả la đễ xả, ma ma (xung tên gọi của mình) yết kiệm (6) kiệm đà, bồ sáp bả, độ bả, phạ lẫm giả (7) mạn giả tị la khát-sái, a bả la đễ khiếm đả (8) phạ la bá la (9) cật-la ma dã (10) tốt-phạ ha (11)**”

NAMO BHAGAVATE UṢṆĪṢĀYA EHYEHI BHAGAVAM DHARMA-RĀJA PRATĪCHA MAMA (xung tên gọi của mình...) ARGHAM GANDHA PUṢPA DHŪPA BALIṢYA MAÑCA ABHI-RAKṢA APRATIHATA VARA BALA KRAMĀYA SVĀHĀ

Một Ấn Chú này, nâng giữ hoa màu trắng, Chú vào ba biển, thỉnh triệu hết thầy Chủng Tộc của chư Phật, năm Đảnh Luân Vương, Bồ Tát tập hội trong Đàn rồi ngồi xuống.

NHẤT THIẾT ĐẢNH LUÂN VƯƠNG CÚNG DƯỜNG ẤN CHÚ _ CHI BA

Trong đây, Ấn cúng dường dựa theo **Cúng Dường Ấn** khác mà dùng

“**Na mô bà già phạ đễ (1) ô sất nị sái dã (2) ải ma-hồng, kiệm đàm (3) bồ sáp phàm, độ phàm (4) phạ lẫm, nễ phàm giả (5) bả la đễ xả (6) ca la, ca la (7) tát phạ bột đà địa sất sĩ đê (8) đạ ma la nhạ (9) a bả la đễ khả đả dã (10) tốt-phạ ha (10)**”

NAMO BHAGAVATE UṢṆĪṢĀYA IMAM GANDHAM PUṢPAM DHŪPAM BALIM DĪPAM CA PRATĪCCHA KARA KARA, SARVA BUDDHA-ADHIṢṬHITE DHARMA-RĀJA APRATIHA TĀYA SVĀHĀ

Một Pháp Chú này. Nếu khi cúng dường thời dùng hương xoa bôi, hương đốt, nước hương, hoa với các thức ăn uống... đều Chú vào ba biển rồi cảm hiến cúng.

NHẤT THIẾT ĐẢNH LUÂN VƯƠNG THỈNH HOÁN HỎA THIÊN ẤN _ CHI BỐN

Dựa theo Căn Bản Ấn. Chỉ sửa, co hai ngón giữa như thế nửa cái vòng, đầu ngón dùng để dính nhau.

Một Pháp Ấn này, thỉnh gọi **Hỏa Thiên** để cúng dường. Nếu hiến cúng đều **Phát Tông** (đưa tiễn) Hỏa Thiên, tức lại duỗi thẳng đầu hai ngón giữa.

Ấn Chú là:

“**Na mô bà già phạ đễ (1) ô sất nị sái dã (2) ế hứ duệ hứ (3) đễ thiệu ma lý nĩ (4) a khát na duệ (5) tốt-phạ ha (6)**”

NAMO BHAGAVATE UṢṆĪṢĀYA EHYEHI TEJO-MĀLINĪ AGNAYE SVĀHĀ

Một Ấn Chú này. Khi thiêu đốt **Hỏa Thực** thời tụng ba biển. Trước tiên thỉnh Hỏa Thiên thiêu đốt thức ăn cúng dường. Sau đó mới thiêu đốt thức ăn cúng dường chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang với các Chú Thần.

NHẤT THIẾT ĐẢNH LUÂN VƯƠNG PHÁT KHIỂN HỎA THIÊN ẤN CHÚ _ CHI NĂM

Phát Khiển Ấn này dựa theo Thỉnh Ấn lúc trước mà dùng.

“**Na mô bà già phạ đễ (1) ô sất nị sái dã (2) gia hứ, gia hứ (3) đễ thiệu ma lý nĩ (4) a khát na duệ (5) tốt-phạ ha (6)**”

NAMO BHAGAVATE UṢṆĪṢĀYA YAHY YAHY, TEJO-MĀLINĪ AGNAYE SVĀHĀ

Một Ấn Chú này, **Hỏa Thực** đã hiến đều hoàn tất xong, tụng 21 biển phát khiển Hỏa Thiên.

THÌNH TRIỆU NGŨ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG ÁN CHÚ_ CHI SÁU

Một Chú Án này dựa theo Thình Ấn lúc trước mà dùng.

“**Na mô bà già phạ đễ (1) ô sắt nị sái dã (2) Úm-hồng (3) a bá la nhĩ đã (3) úm-hồng (4) nhập phạ la nhĩ, úm-hồng (5) nhã diệu nga đã, hổ-hồng (6) úm-hồng (7) mỗ phát đà, ninh sách (8) úm-hồng (9) ma ma ma (10) hổ-hồng, ninh (11)**”

NAMO BHAGAVATE UṢṢNĪṢĀYA_ OM APARĀJITA_ OM JVALA ME_ OM JAYO-GATA HŪM_ OM MŪRDHA NIṢAD_ OM MAMA HŪM NĪH

Một Ấn Chú này khải triệu năm Đánh Luân Vương với hết thầy Phật, Bồ Tát, các Chú Tiên Thần. Cũng thông với dụng của Pháp: xoa bôi hương, rải hoa, thiêu đốt hương cúng dường

TÔI TOÁI ĐÁNH LUÂN VƯƠNG ÁN_ CHI BẢY

Dựa theo Căn Bản Ấn. Chỉ sửa co đầu ngón giữa phải trụ ở vạch lóng thứ nhất trên ngón giữa trái, duỗi thẳng đứng ngón giữa trái.

Một Pháp Ấn này cũng gọi là **Tịnh Trì Địa Ấn**, có sức hay thành tựu hết thầy các việc, kết Giới, hộ thân, **sửa trị đất** (trị địa), quán đánh thầy đều thông dụng.

Ấn Chú là:

“**Na mô bà già phạ đễ (1) ô sắt nị sái dã (2) Úm-hồng (3) nhĩ chỉ la noa (4) độ năng, độ năng (5) độ (6)**”

NAMO BHAGAVATE UṢṢNĪṢĀYA_ OM_ VIKĪRAṆA DHUNA DHUNA DHUḤ

Một Ấn Chú này. Nếu bị Tỳ Na Dạ Ca quấy nhiễu gây chướng ngại thì thường dùng Chú này quán đánh, hộ thân, kết Giới, kết Đàn, thông dụng cho hết thầy

Nếu làm **Nhất Tự Đánh Luân Vương Đại Pháp Đàn**. Khi nhà của sạch sẽ thời nên tụng Chú này chú vào **Hỏa Thực** được thiêu đốt, tro, hạt cải trắng... 108 biến hoà chung với nhau rồi cầm rải tán bốn phương bên trong bên ngoài của nhà cửa để **Tịnh Giới**. Hoặc dùng Nhất Thiết Đánh Luân Vương Tâm Chú chú vào nước, tro... rồi chú rải tán khắp. Hoặc dùng **Bổn Sở Tụng Trì Thân Chú Tâm Chú** chú vào. Lại tụng Tội Toái Đánh Luân Vương Chú chú vào bốn cây cọc bằng gỗ Khư Đà La 108 biến rồi đóng ở bốn phương, kết làm Đàn Giới.

NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG TÔI CHƯ ẮC THẦN QUỶ ÁN_ CHI TÁM

Dựa theo Căn Bản Ấn. Chỉ sửa co đầu ngón giữa trái trụ ở vạch lóng thứ nhất trên ngón giữa phải, duỗi thẳng đứng ngón giữa phải ấy.

Một Pháp Ấn này gọi là **Nhất Tự Đánh Luân Vương Tâm Ấn** có sức hay điều phục Tỳ Na Dạ Ca gây chướng ngại, các Thần Quỷ ác. Thường xoay vần Ấn này sẽ đập tan các chướng nạn. Quán đánh, tắm gội thầy đều thông dụng, không có các chướng nào.

Ấn Chú là:

“**Na mô bà già phạ đễ (1) ô sắt nị sái dã (2) tát phạ nhĩ khát na (3) bật khoách sái ca dã (4) đốt lộ như dã (5) tốt-phạ ha (6)**”

NAMO BHAGAVATE UṢṢNĪṢĀYA_ SARVA VIGHNA VIDHVAMSANA KARAYA TRUṬAYA SVĀHĀ

Một Pháp Chú này hay đập nát hết thầy chúng Thần Quỷ ác kèm Chú vào Đồng Bạ che chở hộ thân, đứng thẳng ở bốn phương bố thí làm Đại Pháp

ĐẠI NAN THẮNG PHẤN NỘ VƯƠNG AN_ CHI CHÍN

Dựa theo Căn Bản Ấn. Chỉ sửa, co hai ngón giữa, bên phải đè bên trái, đều dựng đầu ngón đè khoảng giữa ở lưng của ngón tay bên trái bên phải.

Một Pháp Ấn này, nếu thường xoay vần kết thì hay diệt mọi tội, được an ổn lớn, chẳng gặp mộng ác. Đối với Pháp **Phiến Đễ Ca** (Śāntika: Tức Tai) thiên về dụng làm cho thù thắng.

Ấn Chú là:

“Na mô bà già phạ đễ (1) ô sắt nị sái dã (2) tát phạ đất la, a bả la nhĩ đã dã (3) úm-hồng (4) xả ma dã, xả ma dã (5) phiến đễ đăn đễ (6) đạt ma la nhạ (7) bà sử đễ (8) ma ha bất-địa, tát phạ lạt đà, sa đà ninh (9) tốt-phạ ha (10)”

NAMO BHAGAVATE UŚNĪṢĀYA SARVATRA APARAJITĀYA OM ŚAMAYA ŚAMAYA ŚĀNTI DĀNTI DHARMA-RĀJA BHAṢITE MĀHĀ-BODHI SARVĀTHA SĀDHAYA SVĀHĀ

Một Ấn Chú này. Dùng một cái bình sành trắng đựng hai đấu nước thơm, để chính giữa Đàn, Chú vào 1008 biến rồi quán đánh, tắm gội thân, hay trừ bỏ hết thầy tội cấu, tai ách, Tỳ Na Dạ Ca... Ngày đêm an ổn, trừ hết mọi mộng ác.

Này Mật Tích Chủ! Đây gọi là lược nói một Ấn sanh ra Ấn sai khác, tùy theo các Pháp mà dùng. Nếu rộng giải nói Pháp của mỗi một Chú lưu bày, Giáo Hạnh tức có vô lượng, không có vay mượn rộng nói. Tại sao thế? Vì Ta ở Bộ khác đã rộng phân biệt năm Đánh Luân Vương Chú cộng với Pháp của Phật Nhãn Chú với các Chú Pháp. Thế nên nay ở trong đây lược nói Pháp thành tựu Chú của năm Đánh Luân Vương, dùng sức của Chú Thần chứng nơi giải thoát, là nơi mà hết thầy Phật đã nói cho Phật Tử, nói dùng sức tinh tấn thề làm lợi chúng sanh đang bị mọi thứ khổ, thọ nhận được sự an vui của Thế Gian. Người biết Chú này làm lợi cho chúng sanh, chặt đứt các lưới nghi, siêng năng tinh tấn tu tập, liền chứng thành tựu.

Này Mật Tích Chủ! Nếu người đang trì Chú này, dùng đại tinh tấn, lâu dài thọ trì Chú mà chẳng thành chứng. Lại nên làm một cái Đàn vuông vức bốn khuỷu tay, như Pháp trét bùn tô điểm.

Ở chính giữa Đàn, vẽ hoa sen bảy báu có ngàn cánh lớn khoảng một khuỷu tay, ở trên đài hoa vẽ bánh xe bảy báu

Lại ở đầu cửa Đông, vẽ **Luân Ấn**

Tiếp theo đầu cửa Nam, vẽ **Tam Kích Xoa Ấn**

Tiếp theo đầu cửa Tây, vẽ **Long Vương Ấn**

Tiếp theo đầu cửa Bắc, vẽ chày Kim Cang ba chia

Tiếp theo, chữ thập cài chéo nhau trong bốn góc vẽ hai **Ngũ Cổ Kim Cang Chử Ấn**

Dùng cái bình sứ trắng chứa đầy hai đấu nước hương, để trên đài hoa sen ngay tâm Đàn. Ngày ngày dùng **Đại Nan Thắng Phấn Nộ Vương Chú** chú vào 1008 biến, như Pháp tự cầm, lại Chú bảy biến, rưới rót đánh đầu, tắm gội thân, **Tâm miệng** phát Nguyện

Dựa theo Pháp Đại Quán Đánh lúc trước, phát Nguyện..v.v...

Một ngày thường làm ba lần, mỗi 21 ngày hoặc 49 ngày, dựa theo lúc trước trì tụng, liền được hết thầy Tỳ Na Dạ Ca gây chướng ngại, tinh tú ác, tai quái... thầy đều chịu hàng phục, tặng trưởng Phước Đức, mau chứng **Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú Đại Tam Ma Địa**.

Này Mật Tích Chủ! Năm Đánh Luân Vương này lại có chút ít Pháp, chỉ nhớ tụng trì, kết **Như Lai Đánh Ấn** ấn ở trên đánh đầu, Chú Ấn ba lần liền thành ủng hộ.

Hoặc dùng tro của Hòa Thực đã được thiêu đốt, hoặc dùng hạt cải trắng... Chú vào bảy biến rồi đội trên đánh, búi tóc, đeo trên thân cũng thành ứng hộ

Nếu có tai ách, Vọng Lượng, các tật bệnh. Hợp se sợi dây trắng, một lần Chú thì thắt một gút rồi đeo giữ trên thân, cổ liền được trừ diệt.

Nếu ở rừng Thi Đà làm các Pháp thì kết Ấn, tụng Chú 108 biến liền hộ ích cho thân, thực hiện được Pháp đã làm

Nếu **Phiến Đẻ ca** (Śāntika: Tức Tai) thì dựa theo Pháp bên dưới. Dùng Bơ, một lần Chú một lần thiêu đốt, liền được Pháp thành.

Nếu lấy **Phục Tàng** (kho tàng được chôn dấu) dùng bơ đã luyện tinh sạch, một lần Chú một lần thiêu đốt, 1008 biến thì lấy không có chướng ngại. Hoặc dùng hạt cải trắng, một lần Chú một lần thiêu đốt, 1008 biến cũng được không có chướng ngại.

Nếu muốn mở cửa của A Tô Lạc. Trước tiên, xoa làm **Tùy Tâm Đàn** (đàn tùy theo Tâm), đốt hương cúng dường, tụng ba lạc xoa (Tiếng Phạn một **Lạc Xoa** (Lakṣa), đời Đường nói là mười vạn) khiến then chốt gài cửa của A Tô Lạc bị gãy mở. Lại dùng hạt cải trắng (bạch giới tử), muối bằng nhau, hòa **Lỗ Địa La** (Rudhira: máu) của thân mình, mỗi ngày ba thời dùng hai ngón tay bốc giữ, một lần Chú một lần thiêu đốt, 1008 biến, mỗi 21 ngày, thì cung điện bên trong hang A Tô Lạc đều bốc lửa lớn, chúng A Tô Lạc nữ đều ra cửa hang nghinh đón người trì Chú, ban cho thuốc trường sanh, ban cho cái chày, bánh xe, cây kiếm, Hùng Hoàng, Tất Địa. Hoặc cung kính thỉnh vào trong hang, người trì Chú nếu thấy A Tô Lạc ác nên kết Như Lai Đảnh Ấn, một lần Chú một lần hướng vào A Tô La ấy ném Ấn, mỗi bảy biến, thì A Tô Lạc ấy liền mê man té xuống đất.

Lại có Pháp. Thường ăn Đại Mạch, cháo sữa... xoa tô Đàn, tụng Chú mỗi ba lạc xoa, tức ở trong mộng biết được thuốc trường sanh, lấy mà ăn.

Lại có Pháp. Vào lúc **Nguyệt Thực**, xoa tô Đàn, đốt hương. Khi ấy người trì Chú không được nhìn mặt trăng, lấy đồ bằng bạc đựng đầy sữa để ở chính giữa Đàn, chuyên tâm Chú vào sữa đến khi mặt trăng trở lại như cũ, liền cầm lấy, uống vào bụng thì hay trừ hết thủy ách nạn trong thân.

Lại có Pháp. Đến trụ trên đánh núi, thường ăn cơm sữa, gạo tẻ... ngồi hướng mặt về phương Đông, kết Ấn, tụng Chú mỗi ba lạc xoa, rồi ở ba ngày ba đêm không ăn không nói, lấy cây Bồ Đề chặt bằng đầu nhúm lửa. Liền đem mè, bơ, lạc lượng bằng nhau trộn lại. Trong ba ngày ba đêm, một lần Chú một lần thiêu đốt, không được gián đoạn. Mỗi ba ngày đêm khi trời sắp sáng, tức được **cát tường tài bảo** tự nhiên.

Lại ở trên đánh núi làm **Tùy Tâm Đàn**, Ở ngay tâm Đàn để tháp Xá Lợi, thường ở trước tháp, ngồi hướng mặt về phương Đông, mỗi ngày: một lần Chú vào hoa sen thì một lần để trước tháp, mỗi một lạc xoa thời hay chuyên người bạc phước, đoán mạng tăng gấp đôi Phước Thọ

Lại có Pháp. Đến ở bên bờ sông, thuận dùng bùn Bạch Đàn Hương bôi trên hoa sen, một lần Chú một lần ném xuống sông, mỗi một lạc xoa, cũng trừ hết tội cấu, được Phước lâu xa.

Lại có Pháp. Lấy bạch giới tử trộn với dầu, một ngày ba thời, một lần Chú một lần thiêu đốt, 1008 biến, mỗi bảy ngày liền được người khác tự kính phục.

Lại có Pháp. Nếu muốn **Tịnh Hạnh Bà La Môn** cung kính tán phục thì nên thiêu đốt hoa màu trắng.

Nếu muốn **Sát Lợi** cung kính yêu phục thì nên thiêu đốt hoa màu vàng.

Nếu muốn người **Điền Lợi** yêu kính thuận phục thì nên thiêu đốt hoa màu đen.

Nếu muốn **sai khiến hàng phục** (khiến phục) người ác Tà Kiến thì vỏ trấu của lúa gạo, cây Khổ Đổng, thuốc độc ... lượng bằng nhau, hòa với nhau. Một lần Chú một lần thiêu đốt, liền được khiến phục.

Nếu phạt người Oán. Dùng hạt cải đen (hắc giới tử), một lần Chú một lần thiêu đốt, liền được tời phục.

Nếu muốn điều phục Bộ Đa Quý, Tát Xá Già Quý. Dùng Uất Kim Hương, một lần Chú một lần thiêu đốt, một thời riêng 1008 biến, mãn ba ngày đêm, liền tự kính phục.

Nếu muốn khiến phục Quý gây bệnh. Kết Ấn, tụng Chú, sau mỗi biến Chú tụng thêm chữ **Phán** (PHAT)

Nếu người bị vương trùng độc, thuốc độc... làm cho mê man, lo lắng, đau đớn thì người trì Chú sau mỗi biến lại tụng thêm hai chữ **Nhạ Ninh** bảy biến, lại gia thêm ba chữ **Mạc Ma Ma** bảy biến, lại gia thêm chữ **Cảo** bảy biến, lại gia thêm hai chữ **Như Mục** bảy biến... như vậy chữ gia thêm chữ đều tụng ngâm sẽ nhiếp cầm nhiếp các độc.

Nếu muốn cầm Quý, khi Chú lại tụng thêm chữ **Để Sắt Xá, Để Sắt Sá** (TIṢṬA TIṢṬA), hoặc GIA thêm **Ca Như, Ca Như** (KATA KATA), hoặc gia thêm **Lạc Cật Sái, Lạc Cật Sái** (RAKṢA RAKṢA) liền ngăn cầm bắt thân đứng yên. Nếu gia thêm **Luận Đà, Luận Đà** (RUDDHA RUDDHA) liền ngăn cầm **hơi ở cổ họng** của Quý chẳng tuôn thông.

Lại có Pháp. Lấy 108 cái lông đuôi của chim công, cột chung lại... Vào lúc **Nhật Nguyệt Thực** thời xoa tô Đàn an Tượng, nên để lông đuôi chim công ở trước tượng, kết Ấn, tụng Chú chú vào lông đuôi chim công, sau khi mặt trời mặt trăng trở lại như cũ thì cầm lấy lông đuôi này, tùy dụng phát phỉ thì hay làm hết thầy Pháp Cát Tường. Nếu phát phỉ người bị chấy độc thì chấy độc dần dần được trừ diệt. Nhóm Pháp như vậy tùy theo chỗ làm, tu hết thầy đều thành.

Nếu muốn trị phạt Quý Thân gây bệnh. Lấy muối hòa với dầu, một lần Chú một lần thiêu đốt liền trừ được bệnh Quý

Lại pháp dùng Cù Ma Di (phân bò) nặn hình tượng Quý để ở trước Tượng, cầm cây đao, một lần Chú vào cây đao thì một lần chặt tay, chân, chi tiết của hình Quý thì hay khiến cho chi tiết của Quý bị đau buốt.

Nếu muốn giàu có, dùng các cây có nhựa trắng, chặt bằng đầu rồi nhúm lửa, Lấy các quả trái, bơ, mật hòa chung với nhau, một lần Chú một lần thiêu đốt, liền như ước nguyện.

Lại có Pháp. Lấy mè trắng hòa với bơ, mật. Một lần Chú một lần thiêu đốt, cũng được như Nguyên.

Lại có Pháp. Lấy có **Cốt Lộ** chặt một thốn (1/3 dm), một lần Chú một lần thiêu đốt, mãn một lạc xoa, liền chuyên Chánh Nghiệp, tăng thêm Phước Thọ

Lại có Pháp. Dùng bơ, một lần Chú một lần thiêu đốt thì được oai đức lớn

Lại có Pháp. Lấy bơ, sữa hòa chung với nhau. Một lần Chú một lần thiêu đốt thì được đại an ổn.

Lại có Pháp. Lấy bơ, lạc hòa chung với nhau. Một lần Chú một lần thiêu đốt thì được đại tài thực.

Như vậy **Hỏa Thực**, mỗi ngày ba thời, riêng một thời làm 1008 biến, đều mãn bảy ngày, liền được thành tựu.

Lại nữa Mật Tích Chủ! Lại có **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Pháp Vương Đại Pháp Lạc Thành Tựu**. Ở chỗ có Xá Lợi, hoặc trên đỉnh núi cao, đốt hương cúng dường, ngồi hướng mặt về phương Đông, kết Ấn, tụng Chú, mãn ba lạc xoa rồi mới rang hoa gạo (đạo cốc hoa) hòa với bơ, lạc, mật. Ngồi ở trước Tượng, mỗi ngày ba thời, dùng ba ngón tay bốt, một lần Chú một lần thiêu đốt 1008 biến, mãn một lạc xoa, liền đến chỗ có cây tùng, bách trên ngọn núi lớn, ba ngày ba đêm không ăn không nói, ngồi hướng mặt về phương Đông, cột góc áo Cà Sa, tụng **Nhất Tự Đảnh Luân Vương**

Chú chú vào, mãi một lạc xoa. Nếu là người đời (tục nhân) thì Chú vào tóc rồi cột lại, mãi một lạc xoa, liền chứng **An Đất Đà Na**, dạo chơi trong Thế Gian không bị ai thấy.

Lại có Pháp. Đến trụ trên đỉnh núi, ăn Đại Mạch, cháo sữa, thường ngồi Kiết Già hướng mặt về mặt trời, tụng Chú mãi một lạc xoa thì cũng được chứng **An Đất Đà Na**

Lại có Pháp. Dùng tay trái nắm quyền, Chú mãi một lạc xoa thì chứng Pháp như bên trên.

Lại có Pháp. Nếu lúc **Nguyệt Thục**, xoa tô **Tùy Tâm Đàn**, dùng bơ của con bò màu vàng đỏ, đựng đầy trong vật khí bằng đồng đỏ rồi để bên trong Đàn, dùng cây đũa bằng đồng đỏ khuấy bơ đều đều, Chú vào bơ chẳng dứt, khiến hiện ra ba tướng: một là tướng bọt nổi lên, người trì Chú uống vào thì được Đại Văn Trì. Hai là tướng khói, người trì Chú uống vào thì được Đại An Đất Đà Na. Ba là tướng hiện ra ánh sáng, người trì Chú uống vào thì được chứng **Thức Thông**, hay biết ba đời.

Pháp thành tựu Hùng Hoàng cũng như vậy.

Lại có Pháp. Nơi có tháp Xá Lợi, nơi trên đỉnh núi cao, nơi A Lan Nhã, nơi sơn cốc sâu, nơi bên sông, suối ao... tạo làm Pháp bánh xe, Pháp cây kiếm, Pháp cái chày, Pháp cây gậy, Pháp da hươu đen... thầy đều trước tiên Chú vào 1008 biển, rồi mới y theo Pháp làm Pháp, tụng Chú thì đều chứng ba loại **Tam Muội Gia Tất Địa** như bên trên.

Lại có Pháp. Lấy **Mễ Đả La** (Veṭala: xác chết) chưa bị hoại, tắm gội sạch sẽ, cho mặc áo sạch mới, đầu đội vòng hoa... xoa tô cái Đàn tám khuỷu tay. Ngay chính giữa Đàn, để **Mễ Đả La** này nằm ngửa mặt ở đầu Đông. Lại dùng bốn cây cọc gỗ Khư Đà La đóng sâu xuống đất, tức liền cột hai chân, hai tay của **Mễ Đả La** ở trên bốn cây cọc. Người trì Chú cũng tắm gội sạch sẽ, hộ thân, kết Giới, ăn ba thức ăn màu trắng, cỡi trên trái tim của **Mễ Đả La**. Trước tiên Chú vào **Mễ Đả La** ba vạn một ngàn lẻ tám biển. Liền nên đem cháo sữa, một lần múc một lần Chú một lần đổ vào miệng của **Mễ Đả La** cho đến khi đầy thì ngưng. Chỉ một lòng Chú vào **Mễ Đả La** này khiến tự động ngồi dậy, miệng phun cháo sữa ra. Người trì Chú thấy xong, cầm cái chén bằng đồng đỏ hứng lấy rồi tự ăn, liền chứng **Chú Tiên**.

Nếu Chú vào bột vàng đỏ vào miệng **Mễ Đả La**. Như lúc trước, Chú vào đến khi lay động, miệng phun ra hết thấy báu, vật dụng trang nghiêm thì cầm lấy, đeo đội cũng chứng **Chú Tiên**.

Nếu Chú vào bột sắt đỏ vào miệng **Mễ Đả La**. Như lúc trước, Chú vào đến khi lay động, miệng phun ra cây kiếm, cầm lấy thì cũng chứng **Kiểm Tiên**

Nếu Chú vào hạt cải trắng, bỏ vào miệng **Mễ Đả La**. Như lúc trước, Chú vào đến khi lay động, miệng phun ra Anh Lạc thì cầm lấy, đeo đội liền chứng **Chú Tiên**

Nếu Chú vào mè, bỏ vào miệng **Mễ Đả La**. Như lúc trước, Chú vào đến khi lay động, khiến nói **Nhất Tự Đảnh Luân Tam Ma Địa Môn**. Lại dùng tay chặn trên miệng **Mễ Đả La**, Như lúc trước, Chú vào, khiến hiện ra ba tướng. Một là tướng tự nói, hỏi việc mong cầu liền vì mình nói. Hai là tướng khởi động, ưa thích làm Sứ Giả. Ba là miệng phát ra ánh sáng, người trì Chú cỡi lên, đều bay lên hư không.

Lại nữa, Mật Tích Chủ! Năm Đảnh Luân Vương này lại có Pháp **đồng thành thuốc** là điều mà chư Phật nói, dùng chút công sức liền được thành tựu.

Nên dùng ba vật: hoa Yết Nễ Ca La, hoa sen, Tu Tổ Lỗ Đán Nha... lượng bằng nhau, hòa chung rồi đem giã thành bột, lấy nước hòa chung làm thành viên, chứa đầy trong cái hộp bằng bạc. Vào lúc **Nhật Nguyệt Thục** thời xoa tô cái Đàn hai khuỷu tay, an Tượng ở tâm Đàn rồi để cái hộp ở trước Tượng. Chú vào hộp thuốc này khiến hiện ra ba tướng. Nếu được tướng ấm áp, lấy đeo vào liền hai điều phục hết thấy loài người.

Nếu được tướng khói, lấy đeo vào liền chứng **An Đát Đà Na**. Nếu được tướng ánh sáng, lấy đeo vào liền chứng **Chú Tiên** trong Thế Gian.

Nếu nghe tiếng sấm, tiếng sét đánh, hoặc tượng động đập thì gọi là được chứng **Hạ Phẩm Tất Địa**

Nếu thấy tướng ác thì sửa lại, tu **Hỏa Pháp**. Mỗi ngày ba thời, dùng bơ, hoa sen, hoa lúa gạo hòa chung với ngau, dùng ngón tay bốc, một lần Chú một lần thiêu đốt, một thời 1008 biến, mỗi bảy ngày, lại dựa theo Pháp lúc trước, nân ấn tháp Phật, mỗi một lạc xoa cái tháp, liền tăng thêm Phước, chư Thần ủng hộ, được thành tựu lớn.

Nếu khi làm Pháp mà nghe thấy tiếng của loài trùng **Cật Lý Ca La Sai**, tiếng hót hay của chim **Gia Ca** thì vào Đàn làm Pháp, liền được thành tựu.

Nếu tụng biến Chú, thường nói tiếp quy mạng, mỗi mỗi tụng trì, hồi thí cho hữu tình sẽ được nhóm **Tối Thượng Chứng Đại Phước Tự**

Nếu có hữu tình ngu dốt, ít Phước. Trong ba ngàn ngày, tụng trì Pháp này, chịu vô lượng gian khổ thì mới được thành tựu

Thế nên người tu Pháp này, tin tưởng tinh ròng, một lòng trong sạch giữ Giới Hạnh, tám giới sạch sẽ, chẳng làm Pháp tạp, chỉ trì Pháp này để cầu Phật Quả, cứu giúp chúng sanh, tức được quả Phước, chứng Địa tối thượng. Thường được hàng Đại Phạm Thiên Vương, Thiên Đế Thích với các Đại Thiên, bậc Đại Oai Đức âm thầm ủng hộ trong mộng

Nếu có người trì Chú chẳng y theo **Giáo** này, **Chú** như dân ngu hèn kém trong Thế Gian, chẳng y theo **Phương Thư** (sách vở ghi chép phương thuật, y thuật) làm thuốc trường sanh, tự mình ăn uống để cầu sống lâu thì trở ngược bị chết yểu, diệt thân.

Lại như người thợ hợp luyện vàng bạc mà không hiểu Pháp độ của âm dương, treo tượng... Lại chẳng y theo Giáo Pháp, chẳng kín đáo làm Pháp thì cũng không có chỗ thành tựu, bị kẻ khác mưu hại.

Lại như người lấy Phục Tàng mà chẳng y theo phương pháp, tiết lộ Pháp ra bên ngoài, tức bị Quỷ Thần, Quốc vương, người ác... hãm hại mà chết.

Này Mật Tích Chủ! Pháp này cũng lại như vậy. Nếu có người hay y theo Giáo, phương pháp, phát Tâm Bồ Đề, đọc tụng, thọ trì, nghe thật kỹ rồi suy nghĩ, tu tập tức được Thắng Phước, hết thảy thành tựu. Tại sao vậy? Vì Pháp này dùng **Văn Trí, Tín Trí, Tu Trí, Chân Trí, Trì Trí**... được **chứng thành** này. Thế nên Pháp này, Ta đã rộng lược nên vì hữu tình nói **Pháp Giáo** này.

KINH NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG HỘ PHÁP _PHẨM THỨ MƯỜI MỘT_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại quán Hội Chúng, rồi bảo Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: “ Ở đời này, có nhiều hữu tình: tinh tấn hèn kém, tu học hèn kém, ngã mạn, tà mạn, sân, si... đủ mọi trói buộc, tham lam, ganh ghét, lừa dối, tà mạng. Bên ngoài mặc áo quần oai nghi, bước đi chậm chậm, bày tướng hiền thiện nhưng bên trong không có cái thấy chân chánh (chân kiến), chẳng y theo Luật Tạng, Tâm không có xấu hổ, thường nói nịnh nọt nghiêng veo, ham đắm danh lợi, bị Ma nhiều hoặc, chỉ nói **Đoạn Kiến, trống rỗng** (śūnya: Không), không có Pháp... Như hữu tình này, ý như vậy, nghiệp như vậy, ngày đêm như vậy. Tuy bỏ ra nhiều công, cực khổ thọ trì các Chú nhưng vĩnh viễn không có chứng nghiệm. Nay ta vì hữu tình có Ma Nghiệp này, phá nghiệp đen (Hắc Nghiệp), nói Nan Thắng Phán Nộ Vương Chú của chư Phật xưa kia, để khiến cho lợi ích các hữu tình, được chứng tối thượng. Nếu có người hay tinh

Tâm, mỗi ngày ba thời thọ nhận trì tụng, tức được phá diệt hết thầy chướng nạn, nghiệp nhà của Ma”.

Lúc đó, Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát vui mừng hơn hở, lễ hai bàn chân của Đức Phật, khom mình, đứng phía trước, dùng Kệ bạch với Đức Thế Tôn rằng:

“**Cứu Thế Đại Giác Chủ**

Nơi người Trí cung kính

Nay con nguyện vui nghe

Nan Thắng Phần Nộ Chú”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: “Ông hãy khéo nghĩ nhớ! Nay Ta liền nói **Đại Nan Thắng Phần Nộ Vương Chú** là:

1_Na mô lạt đất-na đất-la gia dã

2_Na mạc tát phạ bột đà

3_Bồ địa tát đắc-phế mịch

4_Đát địa nễ tha

5_Nhĩ nê, nhĩ nê

6_Nhĩ na phạ lợi

7_Đả đà nga lợi sai nhạ đê

8_Tát phạ bột đà ninh sái nhĩ đế

9_A mộ kỳ, a bả la để khả đê

10_A bá la nhĩ đê

11_Nhĩ la nê

12_Nhĩ nga đả bà duệ

13_Nhĩ ma lê

14_Nặc nễ-nại la tắc-la mẽ

15_Bà phạ để duệ ca nhĩ lệ

16_Na dĩ đê

17_Nỗ la địa nga mê

18_Tát-để duệ

19_Ninh la củ lê

20_Ma la phạ la

21_Nhĩ na xả ninh

22_Xá chỉ dã mỗ nê

23_Tắc để nhạ sa

24_Phạ lệ năng mị lý duệ noa

25_Lạc khát sái, lạc khát sái, ma-hồng

26_Sai bả lý phạ lâm

27_Tát phạ nặc

28_Tát phạ ca lâm

29_La nhạ chú lô na cá

30_Cận-nhương xả ninh

31_Mật quật nễ tăng hà nha khát-la

32_Sai tắc lý bả

33_Nĩ phạ kiện thất phạ

34_Nại nga dược khát sái

35_La khát sái sai

36_Bi-diệt lý, Tỉ xá giả, bộ đa, bát tắc ma la

37_Bồ đả na, ca như bồ đả na

38_Ca khu phất nộ tắc đả la ca

- 39_ Mê đá la cật-ly tả, yết ma noa
- 40_ Mạn đát-la diêu nga
- 41_ Chú phát noa diêu nga
- 42_ Noa khẩn nễ-diêu thiệu khả la
- 43_ Tát phạ bà dã
- 44_ Nột sắt trụ
- 45_ Bát nại-la mộ bát tát vũ
- 46_ Bà dã tế biêu
- 47_ Na mô tốt đồ, bà già miệt đễ-dã
- 48_ Ô nại la tị thận-nê
- 49_ Hứ lý hứ lý
- 50_ Lạt tát-na củ la sai
- 51_ Ma thất-ly đê
- 52_ Nhĩ lý nhĩ lý
- 53_ A ca xả đà đồ, vũ giả lệ
- 54_ Xí lý, xí lý
- 55_ Tát phạ đả đà nga đá lý dã
- 56_ Thất la phạ ca, lằng ca la, bộ đê
- 57_ Nê nhĩ tư gia lý dã
- 58_ Một-la khả ma, đả đà nga đá
- 59_ Nỗ nga đê nhĩ thấp-phạ chán đễ-gia
- 60_ Phạ la bà la cật-la mê
- 61_ Na mộ bà già phạ đát, bà la nhĩ đê
- 62_ Lạc khắt sái, lạc khắt sái, ma ma (xung tên của mình)
- 63_ Đà la ni kiện nhạ tả
- 64_ Bát mại-la vũ
- 66_ Bà gia tế mịch
- 67_ Tốt-phạ ha

Này Mật Tích Chủ! Nan Thắng Phần Nộ Vương Chủ này hay phá hết thầy Ma Vương, chúng Ma. Hay tăng sức đại oai đức đồng mãnh, hay giữ **Chú Lực Tam Ma Địa**. Ông cần nên biết

NAN THẮNG PHẦN NỘ VƯƠNG TÂM CHÚ:

- 1_ Na mạc táp đá nam
- 2_ Tam miêu tam bột đà nam
- 3_ Tát thất la phạ ca tăng khả nam
- 4_ Tát phạ mê la bà gia đễ đá nam
- 5_ Nhĩ bả thủy nặc tác đễ nhạ sa
- 6_ Lạt-địa giả thủy xí năng tắc đát đà
- 7_ Nhĩ thấp-phạ bộ bả-la thận-hoại gia nê phạ
- 8_ Cật-la khuất tôn na
- 9_ Phạ lệ năng giả
- 10_ Ca na ca mỗ nê
- 11_ Thủy khắt-sái gia
- 12_ Ca thủy dã bả tả
- 13_ Ngộ thi la, bĩ xá chỉ dã tăng khả tả
- 14_ Mị lý duệ noa
- 15_ Tốt phạ tất đễ, bà phạ đồ, ma ma (Xung tên của mình)

- 16_Đà la ni, kiện nhạ tí-dã
 17_Tát phạ tát đỏa-phạ nan giả
 18_Tát phạ bà diệu, bát nại-la mẽ mịch
 19_Đát địa nễ tha
 20_Nhạ duệ, nhĩ nhạ duệ
 21_Nhạ diễn đễ, nhĩ nhạ diễn đễ
 22_A nhĩ, nhĩ đán, nhạ duệ, nhạ diễn đê
 23_A nhĩ đê, a bá la nhĩ đê
 24_Ma la tế nương
 25_Bả-la mặt na ninh duệ
 26_Tốt phạ ha

Khi Đức Như Lai nói Chú này thời ba ngàn Đại Thiên, Đại Địa, các cung điện của Ma... một thời đều chấn động lớn theo sáu cách

Lúc đó, Đức Như Lai bảo Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: “Chú này là đều mà Ta đã nói, xưng tán Công Đức mười lực, Thần Thông của bảy Đức Phật vì khiến cho lợi ích hữu tình ở **các cõi** (chư hữu) thọ trì thành tựu **Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú** với các Chú... khiến trong sạch như Pháp, viết chép, đeo đội trên cổ, cánh tay, đánh đầu... liền mau **thành chứng**, Chú Thần thích hợp đi theo vây quanh hộ niệm

Nếu có đi đến chỗ trong sạch, chẳng trong sạch thì nên trước tiên tụng **Nan Thắng Phấn Nộ Vương Tâm Chú** này ba biến, tức thường chẳng bị hết thầy Thiên Ma, Sa Môn, Bà La Môn... làm cho não loạn

Nếu Dược Xoa, La Sát, Tỳ Na Dạ Ca, Tỳ Xá Già Quỷ, Cru Bàn Trà Quỷ, các Thần Quỷ ác... nếu có khởi Tâm chẳng phục, trái ngược với Chú của Tâm này, liền chẳng được vào thành của Tỳ Sa Môn, tức đã trái nghịch với Kim Cang Chúng Tộc và Chúng Tộc của mình.

Thế nên Mật Tích Chủ! Phấn Nộ Vương Tâm Chú này có oai đức lớn, hay thành hộ vệ hết thầy sự nghiệp, chư Phật Bồ Tát thầy đều tùy vui.

KINH NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG CHÚNG HỌC PHÁP _PHẨM THỨ MƯỜI HAI_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thấy biết hết thầy hữu tình trong Pháp Giới bị Vô Minh che lấp bền chắc, cấu chướng trói buộc, chia cắt chẳng tận, lại bảo Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: “Ta vì hết thầy Bí Sô, Bí Sô Ni, Tín Nam, Tín Nữ..... trì Nhất Tự Đánh Luân Vương Ấn Chú chẳng thể nghĩ bàn này, ưa muốn thành tựu, nói nơi tu hành **Môn Tam Muội Gia**. Nên đều giữ gìn Giới thanh tịnh, phát Tâm Bồ Đề, thỉnh A Xà Lê, làm Đàn thọ nhận Pháp, quán đánh truyền Pháp, trong sạch như Pháp tu hành đầy đủ căn lành, y theo Thiệu Tri Thức nhớ tu **sáu niệm**, phương tiện khéo léo, quán biết **Chân Như Thật Pháp**, Pháp Giới như Tánh của hư không, vào Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu, không có hai, không có hai Hạnh, tâm chẳng phóng dật, miệng chẳng nói dối, thường chẳng hung bạo, sân não, ngã mạn cùng với chê bai điều cợt... Nói hữu tình học theo cảnh giới Pháp Hạnh của chư Phật Bồ Tát ba đời, khéo hiểu phân biệt tùy vui tu tập, chẳng tiếc thân mạng, xa lìa nhân gian, trụ **A Lan Nhã** mỗi ngày ba thời, phát Tâm Bồ Đề quy **Phật, Pháp, Tăng**... như Pháp tự thể thọ nhận **Bồ Tát Giới**, nhớ giữ chẳng quên, như chỗ đã nghe mà tu tập, suy nghĩ nghĩa của Pháp, tu **bốn Nhiếp Pháp**... xoa bôi lau quét tháp Phật, xoa tô Đàn cúng dường, phát Tâm

siêng năng tinh tấn, tâm miệng hợp một, trong ngoài thanh tịnh, trụ **tướng không có trụ** (vô trụ tướng). Thường khiêm hạ cúng kính Hòa Thượng, A Xà Lê, Đồng Học. Thương xót hữu tình, hiểu rõ nghĩa bí mật, Pháp Môn thâm sâu. Luôn ưa thích tinh tấn tế độ hữu tình, trụ ở Phật Đạo. Tương ứng như vậy liền được chứng thành **Nhất Tự Đánh Luân Vương Pháp**. Ở đời đương lai, được thân màu vàng ròng, đủ tướng tốt đặc biệt không thể nghĩ bàn. Thuần dùng bảy báu, khuyên tai, vòng, xuyên, mào hoa, Anh Lạc... để trang sức. Thân tướng tỏa ánh sáng vượt hơn trăm ngàn mặt trời, che lấp mọi tướng đều chẳng hiện ra được.

Này Mật Tích Chủ! Như vậy chứng thành Nhất Tự Đánh Luân Vương Pháp, mọi người thấy đều rất vui vẻ, như cây Như Ý viên mãn điều ưa thích.

Lại nữa Mật Tích Chủ! Nếu có Bồ Tát chứng Nhất Tự Đánh Luân Vương Pháp này, Tâm ưa thích biến hóa các thức ăn ngon đẹp của cõi Trời, tuôn mưa bố thí cho hết thấy hữu tình ở Địa Ngục tức đều viên mãn, cũng thỏa mãn được ý vui thích của Thế Gian. Nếu có người phát Tâm vì các hữu tình, tu thành Nhất Tự Đánh Luân Vương Pháp thì Bồ Tát mười Địa cũng chẳng thể gây chướng ngại.

Này Mật Tích Chủ! Nhất Tự Đánh Luân Vương Pháp này của Ta là Chứ hơn hết ở trong các Chứ. Nếu người thành tựu thì thấy đều viên mãn vạn hạnh của Bồ Tát. Hết thấy mười nghiệp nặng, tất cả tội đơ bản, báo ứng ở Địa Ngục thấy đều trừ diệt. Được các Thần Thông, trong khoảng sát na liền dạo đến khắp cõi Trời **A Ca Ni Tra** (Sắc Cứu Cánh Thiên) hành **Bồ Tát Hạnh**, được hết thấy Phật, Bồ Tát, Độc Giác, Thanh Văn, chư Thiên vui nhìn khen ngợi.

Nếu muốn đạo đến vô lượng vô biên hết thấy Thế Giới, dẫn lối hóa độ chúng sinh, tùy theo ngôn âm của họ, nói các Pháp. Cũng đều đạo đến vô lượng vô biên mọi loại Thế Giới, tùy theo Thế Giới đó hiện mọi loại thân đều được đoan nghiêm tốt đẹp, tùy theo hình loại, ngôn từ hay đẹp ấy... thấy đều viên mãn

Lúc đó, Đức Như Lai lại nói Tụng là:

“Người thành tựu Đánh Luân Vương Pháp

Tướng tốt hơn hẳn **Na La Thiên**

Các Chú Tiên, hàng Trời đại oai

Tay đều cầm kiếm như sen xanh

Đánh nhau, bay đi như mây chuyển

Oai quang sáng rực chiếu **Không Thiên**

Nếu gặp **Đánh Luân Pháp Chú Nhân** (người trì Chú Pháp Đánh Luân)

Trong Tâm liền phục, tỳ cúi đầu”

_Này Mật Tích Chủ! Nay Ta lại vì hết thấy người trì Chú, lược nói nơi thành tựu của ba loại đất. Một là **Thượng Địa**, hai là **Trung Địa**, ba là **Hạ Địa**. Nơi sạch sẽ, chẳng sạch sẽ, ba đất như vậy đều lại có ba thứ, người Trí khéo biết.

Nói **Thượng Địa**. Ấy là trên Trời có ba Thắng Địa thành **Thượng Tắt Địa**

Nói **Trung Địa** là bờ sông lớn, bờ biển, trong núi. Ba đất như vậy thành **Trung Tắt Địa**.

Nói **Hạ Địa** là ở suối ao lớn có hoa sen, ở rừng có nhiều hoa quả, ở rừng Thi Đà. Ba đất như vậy thành **Hạ Tắt Địa**.

Hết thấy Chú Pháp cũng nói như vậy. Nếu xứ có quốc vương ác, nơi có nhiều nạn giặc cướp, nơi có đồng bạn tạp ác, nơi đói khát... đều chẳng thể ở chung, tu trì làm Pháp

Nơi Pháp **tu trị** lại có ba thời chẳng thể tu tập, nên khéo phân biệt để biết. Một là lúc cực nóng, hai là lúc mưa lũ, ba là lúc cực lạnh... chẳng ở Thời này tu trị Đại Pháp

Ngày **tu trì Pháp** lại có ba thời, nên khéo phân biệt để biết. Một là từ canh năm đến khi trời sáng, hai là từ giờ Ngọ đến giờ Mùi của ngày, ba là từ giờ Dậu đến giờ Hợi của đêm. Trong Thời như vậy, tụng niệm làm Pháp đều được viên mãn.

KINH NHẤT TỰ ĐÀN LUÂN VƯƠNG HỘ MA ĐÀN _PHẨM THỨ MƯỜI BA_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: “Có ba **Mật Pháp** nên khéo phân biệt để biết. Nếu chẳng hiểu biết Pháp đã niệm tụng tức chẳng thành chứng. Ấy là Pháp **Hỏa Đàn**, Pháp **lò**, Pháp thiêu đốt **Thời Thực**. Nói ba Pháp này đều riêng có ba Pháp chẳng đồng nhất, nếu đồng nhất tức sanh tai họa. Khi dùng lò thiêu đốt để làm Pháp **A Tỳ Chá Lô Ca** (Abhicāruka: Hàng Phục) thì chẳng làm Pháp **Bồ Sát Chi Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích), Pháp **Phiến Đẻ Ca** (Sāntika: Tức Tai). Tại sao thế? Vì như thuốc độc chẳng được chứ đầy sữa ngon ngọt, nếu chứa đầy trong sữa thì sữa cũng tùy theo chất độc. Thế nên nói là ba.

Phiến Đẻ Ca (Sāntika): **Hỏa Đàn** vuông vức khoảng bốn khuỷu tay, hoặc ba khuỷu tay. Như Pháp dùng bùn xoa lau, ở chính giữa Đàn đào lò hầm tròn trịa, sâu 16 ngón tay, rộng 32 ngón tay. Ngay dưới đáy lò lại làm cái đài bằng đất cao khoảng bốn ngón tay, lại có thể ở mặt Đàn dùng bùn nặn đắp bánh xe có góc, đùm, 12 cây cãm, cao khoảng một ngón tay. Dùng bùn đất màu vàng trắng như Pháp làm lò. Ở cửa Đông của Đàn vẽ bánh xe vàng 12 cãm, cửa Nam vẽ cây Tam Kích Xoa, cửa Tây vẽ **Long Sách Ấn** (sợi dây Ròng), cửa Bắc vẽ **Kim Cang Chử Ấn** (chày Kim Cang), bốn góc đều vẽ hai chày Kim Cang giao chéo nhau thành hình chữ Thập.

Bắt đầu từ ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt, tắm gội sạch sẽ, mặc áo trắng sạch, chỉ ăn cơm, sữa, cháo sữa, cháo lạc, dứt hẳn ngôn luận, Tâm trong sạch yên lặng, trong Đàn tụng niệm đến khi mặt trời lặn, ở mặt Nam của lò của Đàn trải cái chiếu cỏ tranh, ngồi hướng mặt về phương Bắc. Dùng cây có chất ngọt (mật mộc), cây bách, cây dâu, cây Cầu (cầu mộc)... các cây như vậy, tùy lấy một cây cũng được thông, dài một gang tay, chặt bằng hai đầu, dùng bọ, mật trộn lại bôi vào hai đầu, mỗi mỗi Chử vào rồi xếp chồng chất vuông vức trong lò, như Pháp nhúm lửa.

Lại dùng **Thanh Khoa** (lúa mì), Đại Mạch, Tiểu Mạch, gạo tẻ, mè đen đều phân bằng nhau, hòa với bọ, sữa, lạc. Ngày ngày ba thời, một lần Chử một lần thiêu đốt, mãn nửa tháng, hoặc mãn một tháng, liền được trừ diệt hết thảy tội chướng, hết thảy tai ách, Phước Mạng tăng tuổi thọ, hết thảy an ổn. Hết thảy tinh tú ác, biến quái, tướng chẳng tốt lành trong Thế Gian cũng đều diệt tan.

Ban đêm, khi mặt trời lặn là lúc chúng **Tịnh Cư Thiên** đi xuống dạo chơi ở cõi này tập hội, ưa thích thành tựu Pháp an ổn của Thế Gian. Như vậy làm Pháp, mỗi khi muốn kịp, thời dùng bùn lỏng của đất trắng sạch xoa lau khắp lò

Pháp Bồ Sát Trí Ca (Puṣṭika). Dựa theo Pháp Phiến Đẻ Ca lúc trước, làm Đàn, vẽ Ấn. Chỉ sửa lò, hầm vuông tròn hai khuỷu tay, sâu cũng hai hai khuỷu tay. Đài đất trong hầm tròn rộng một khuỷu tay, cao hai ngón tay. Trên mặt Đàn dùng bùn nặn đắp hoa sen tám cánh với đài, hoa, lá này đều khiến rõ ràng. Dùng bùn đất màu vàng đỏ như Pháp xoa lau.

Bắt đầu từ ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt, giữ thân trong sạch, mặc áo trắng sạch, ăn ba loại thức ăn màu trắng, dứt các đàm luận, trong Đàn niệm tụng đến khi mặt trời mọc, trụ ở phía Tây của lò Đàn, hướng mặt về phương Đông ngồi yên trên cái chiếu cỏ tranh, phát Tâm vui vẻ.

Dùng cây có chất ngọt (mật mộc), cây Cầu (cầu mộc), cây dâu, cây bách...dài một gang tay, chặt bằng hai đầu; dùng bơ, mật, sữa, lạc hòa chung với nhau rồi bôi vào hai đầu, mỗi mỗi trì Chú vào rồi xếp chồng chất vuông vức trong lò, như Pháp nhúm lửa.

Nấu cơm gạo tẻ với mè đen... hai nhóm bằng nhau. Đem hòa chung với bơ, mật, lạc, sữa... một lần Chú một lần thiêu đốt, 1008 biến, mãn bảy ngày hoặc mãn nửa tháng hoặc mãn một tháng. Như vậy làm Pháp, liền được thành tựu cát tường giàu có. Khi mật trời mọc thì chur Thiên cát tường đi xuống dạo chơi ở cõi này, khi vui về tập hợp thời ưa thích thành tựu Pháp cầu giàu có của Thế Gian. Như vậy làm Pháp, mỗi khi muốn kịp thời dùng bùn đất màu vàng đỏ xoa lau lò sạch sẽ

Lại dùng cây Ma La, hoặc cây Phong Hương, hoặc cây bách. Ngày ngày ba thời chẻ ra nhúm lửa. Chặt củ Cốt Lộ hòa với Uất Kim Hương và bơ, mật... thiêu đốt **Hỏa Thực** làm **Bổ Sắt Chi Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích), cầu giàu có lớn với mọi Pháp thiện. Lại dùng cây A La Xa, chặt bằng nhau nhúm lửa; nên dùng mè đen, bơ, mật, hạt cải trắng (bạch giới tử) hòa chung với nhau, thiêu chú Hỏa Thực, cũng được thành tựu ba loại Pháp.

Pháp A Tỳ Thác Lô Ca (Abhicāruka: Hàng Phục). Bắt đầu từ ngày 8 của kỳ Hắc Nguyệt, hoặc ngày 14, 15 của kỳ Hắc Nguyệt, mặc áo màu đỏ xanh, tô làm Hỏa Đàn hình tam giác khoảng ba khuỷu tay, đào sâu xuống đất một khuỷu tay, một góc chỉ về phía Đông, một góc chỉ về phía Tây, một góc chỉ về phía Nam.

Thần (cái môi ?cái miệng) trên Đàn ấy khiến rộng ba ngón tay, **Thần** cao hai ngón tay, ở đây hàm dùng bùn nặn đắp cái đầu của Tam Kích Xoa, cao ba ngón tay, đầu nhọn chỉ về phía Nam. Dùng bùn đất màu đen xoa lau vòng khắp. Đến giờ Ngọ trong ngày, lúc nửa đêm thời trụ ở mặt Bắc của Đàn, chân trái đạp trên chân phải, ngay thẳng thân ngồi xổm, chau mày trợn mắt, giận dữ tụng Chú.

Dùng cây táo chua, cây Khổ Đông dài một gang tay, chặt vuốt nhọn đầu, rồi xếp chồng chất thành hình tam giác ở trong lò của Đàn. Lại dùng hoa có mùi hôi, hạt cải đen (hắc giới tử), vỏ trấu, muối, A Tát La Kế Xả... hòa chung với **Lô Địa La** (Rudhira:máu) của thân mình, một lần Chú một lần thiêu đốt, 1008 biến, mỗi thời đều như vậy, mãn ba ngày hoặc mãn bảy ngày, tức thân của nhóm Thần Quý ác gây chướng ngại kia bị tai vạ bệnh tật, chi tiết đau buốt, hoặc thân bị tai nạn... nên ân mật chẳng thể gây chướng nữa.

Như vậy làm Pháp. Nếu vì thân của mình, tham cầu tài bảo, tức chẳng thành tựu, sẽ bị đọa vào Địa Ngục **A Tỳ** (Avīci).

Giờ Ngọ, lúc nửa đêm mới là giờ mà các Dược Xoa, La Sát ác du hành tụ tập, vui nguyện thành tựu hết thầy Pháp điều phục kẻ khác của Thế Gian. Như vậy làm Pháp, mỗi khi muốn kịp thời dùng bùn đất màu đen xoa lau khắp Đàn.

Này Mật Tích Chủ! Tháng giêng, tháng hai, tháng tư, tháng tám, tháng chín, **tháng mười hai** (Lạp Nguyệt). Nhóm tháng này, vào ngày mùng một cho đến ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt thời ngày **Sóc** (ngày mùng một) là tốt, nên cầu Đại Pháp ắt quyết định thành tựu.

Tháng giêng, phần lớn có các nạn thời làm Pháp **Trung Thượng**. Nếu có sấm chớp tương ứng hiện tượng thì quyết định mau chứng thành tựu.

Tháng hai có nạn về gió. Làm Pháp an ổn, có tướng gió lớn

Tháng tư có nạn về mưa. Làm Pháp Hàng Phục, có tướng mưa lớn

Tháng tám, tháng chín không có nóng lạnh thời làm Pháp **Phú Nhiêu** (cầu giàu có), sẽ có tướng của nạn sấm chớp, sét đánh

Chỉ ở tháng mười hai (Lạp Nguyệt) làm Pháp **cầu xin** thì không có tướng của các nạn

Các nạn như vậy đều là tướng **Thượng Thành**

Sáu kỳ **Bạch Nguyệt** này, từ ngày mồng một đến ngày 15, nên khiến tu pháp Phiến Đê Ca (Tức Tai), pháp Bồ Sát Trí Ca (Tăng Ích) thì hết thấy thành tựu việc Nguyện vô thượng.

Sáu kỳ **Hắc Nguyệt** này, từ ngày mồng một đến ngày 15, cũng làm pháp Bồ Sát Trí Ca (Tăng Ích), Pháp A Tỳ Thác Lỗ Ca (Hàng Phục) thì hết thấy thành tựu việc Pháp nguyện cầu

Hai Pháp như vậy. Nếu lúc **Quý Tú** (Pusya) trực nhật, hoặc lúc **Nguyệt Thực** thời như Pháp dựng lập tu tập sẽ được thành tối thượng. Chỉ có lúc **Nhật Thực** thời thông cả **Thượng Trung Hạ**, làm Pháp thành tựu

Làm Pháp như vậy đều dùng ngày mồng một, ngày mồng ba, hoặc ngày mồng năm, hoặc ngày mồng tám, hoặc ngày 13, hoặc ngày 15 của hai kỳ **Bạch Nguyệt, Hắc Nguyệt**... đều tu các vật, thành tựu việc Pháp (pháp sự)

Nếu làm Pháp thành tựu mãnh lợi thì trở lại y theo lúc Tú Diệu mãnh lợi mà làm. Hoặc dựa theo Pháp Tướng của ba việc mà làm. Pháp Phẩm của ba việc thành tựu ấy đều như Bốn Pháp chỉ truyền **Thời Phần**.

Tháng giêng, tháng hai là đầu mùa Xuân, là **Thượng Vũ Sơ Tiết** (Tiết đầu của mùa mưa). Nên ở lúc này làm pháp của hết thấy việc **Thượng Trung**

Tháng ba, tháng tư là lúc sau mùa Xuân đến mùa Hạ, là **Thượng Vũ Trung Tiết** (Tiết giữa của mùa mưa). Nên ở lúc này làm Pháp A Tỳ Thác Lỗ Ca (Hàng Phục).

Tháng năm, tháng sáu là lúc nóng bức giữa mùa Hạ, là **Thượng Vũ Hạ Tiết** (Tiết cuối của mùa mưa). Người cần thiết muốn thành thì tu Pháp **Hạ Thành**

Tháng bảy, tháng tám là lúc cuối mùa Hạ đến mùa Thu, là **Hạ Vũ Trung Tiết** (Tiết giữa sau mùa mưa). Nên ở lúc này làm Pháp Phiến Đê Ca (Tức Tai)

Tháng chín, tháng mười là lúc cuối mùa Thu đến đầu mùa Đông, là **Đông Thượng Tiết** (Tiết đầu của mùa Đông). Nên ở lúc này làm Pháp Bồ Sát Trí Ca (Tăng Ích).

Như vậy các Thời của Xuân, Hạ, Thu, Đông nên thích hợp thành tựu ba loại Tất Địa, đều phân biệt chín Phẩm **Thượng Trung Hạ**.

Ban đêm có ba thời: đầu đêm là **Hạ Thời**, tướng đầu đêm hiện là **Hạ Thành Tựu**. Giữa đêm là **Trung Thời**, tướng giữa đêm hiện là **Trung Thành Tựu**. Sau đêm là **Thượng Thời**, tướng sau đêm hiện là **Thượng Thành Tựu**. Ở đầu đêm thời làm Pháp Phiến Đê Ca (Tức Tai), ở giữa đêm thời làm Pháp A Tỳ Thác Lỗ Ca (Hàng Phục), ở sau đêm thời làm Pháp Bồ Sát Trí Ca (Tăng Ích)

Như ba thời này, phân biệt chín Phẩm để biết loại Pháp tương ứng với Thời Tiết ấy. Ba thời này chia ra việc **Thượng Trung Hạ** của Pháp Tướng đã nói. Chỉ có lúc **Nhật Nguyệt Thực** thời tu các việc Pháp chẳng xem xét Thời Tiết.

Nếu ưa thích Pháp của việc thành tựu mãnh lợi với Pháp của việc A Tỳ Thác Lỗ Ca (Hàng Phục). Vào lúc Nhật Nguyệt Thực, như Pháp làm sẽ được **Thượng Tương Ứng**.

Phàm Pháp bắt đầu ra công nguyện cầu thành tựu, đều khiến một ngày, hai ngày, ba ngày chẳng ăn chẳng nói. **Thượng Trung Hạ** ấy tu Pháp Tất Địa. Ở loại ngày trong 12 tháng nên biết ngày 1 đến ngày 15 của mỗi kỳ Bạch Nguyệt thì làm Phiến Đê Ca, Bồ Sát Trí Ca, Pháp của hết thấy việc thành tựu giải thoát. Từ ngày 1 đến ngày 15 trong mỗi kỳ Hắc Nguyệt làm Pháp A Tỳ Thác Lỗ Ca Hàng Điều Phục.

Nếu có tai nạn thì chẳng nên đợi Thời, tùy theo việc làm Pháp cũng được trừ khỏi.

_Này Mật Tích Chủ! **Thượng Trung Hạ** này: lúc nên làm Pháp, lúc chẳng nên làm Pháp. Người trì Chú khéo biết liền được thành, hiện Tất Địa của ba loại Pháp.

Thế nên Mật Tích Chủ! Nếu người đang trì Chú, thành tựu Pháp bí mật của Nhất Tự Đánh Luân Vương thì nên thường dùng cây Phong Hương, cây có chất ngọt (Mật Hương), cây Bách, cây Đàn chặt ngang bằng rồi nhúm lửa. Lây mè hòa với nhóm bơ, sữa...ngày ngày ba thời đốt cúng dường, tức được Chú Thần vui vẻ ủng hộ, ban cho ba loại Tất Địa.

Này Mật Tích Chủ! Như vậy, người được chứng ba loại Tất Địa. Dùng thân, khẩu, ý, như Pháp Giới Tánh, Tánh chẳng biến đổi, như như bất động, tu tập **Luật Pháp, Tụng Pháp, Hỏa Pháp...** tức được chứng ba loại Tất Địa: một là Tất Địa trên Trời, hai là Tất Địa trong hư không, ba là Tất Địa trên mặt đất. Chứng ba Địa này tùy theo **Thượng Trung Hạ**... Pháp đã tu trì được Pháp Nguyên Tái

Này Mật Tích Chủ! Nếu muốn thành tựu hết thầy Chú Pháp, nên khởi Chánh Kiến Từ Bi hết thầy, cúng dường chư Phật, không ở nơi **Thế Pháp** cầu Đạo vô thượng, thiên về công án Tháp tức mau thành tựu, chứng ba loại Tất Địa, đời này đời tăng thêm phước thiện đầy đủ, nơi sanh ra thường nhận được Phước Lạc

Lại nữa Mật Tích Chủ! **Chú Vương Chú** này là vô lượng vô số tên gọi giống nhau, tên gọi khác nhau ở thời quá khứ. Hết thầy Như Lai lúc còn là Phạm Phu đồng được chứng **Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú Vô Thượng Bồ Đề Tam Ma Địa Pháp** này, thành **Đẳng Chánh Giác** (Samyaksambuddha). Ta cũng chứng thành **Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú Vô Thượng Bồ Đề Tam Ma Địa Pháp** này, thành **Đẳng Chánh Giác** (Samyaksambuddha)”

_Bây giờ, Đức Thế Tôn lại dùng **Phật Nhân** quán sát vô lượng vô biên hết thầy cõi Phật, ân cần ba lần bảo Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: “**Chú Bộ** khác của Ta đã nói **Luật Pháp, Thành Pháp, Tác Pháp, Cổ Pháp, Quả Pháp, Đàn Pháp, Hỏa Pháp...** ở trong Pháp này tùy ý lấy dùng. Pháp Kim Cang Bộ thành tựu của Quân Trà Lợi này với Pháp của Phật Bộ, Pháp của Quán Thế Âm Bộ, Pháp của Kim Cang Tạng Bồ Tát Bộ... nói Pháp **Ấn Chú** đều tùy ý lấy dùng. Do sức của Chú ấy mà Tỳ Na Dạ Ca chẳng thể gây chướng ngại. Hết thầy Ấn Pháp, **Bạt Địa** (Siddhi: thành tựu), **Đả Ma** (đánh Ma) của Kim Cang Chủng Tộc thì cũng ở Bộ này mà tùy ý lấy dùng.

Này Mật Tích Chủ! Chính vì thế cho nên người trì Chú chẳng nên ăn hành, tỏi, hẹ, dậu, **la bặc** (củ cải), **Địa Phì**. Các món ăn hôi, thức ăn dơ uế, thức ăn để qua đêm... thì cũng không được ăn, nếu ăn tức chẳng chứng thành **Tất Địa Nghiệm Pháp**

Nhóm Pháp như vậy, lược nói chút ít. Nếu Ta trụ một Kiếp rộng diễn giải nói thì ở trong chút phần cũng chẳng thể cùng tận. Tại sao thế? Vì nơi của Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề mà Ta vốn đã chứng được, cũng là nơi mà hết thầy Như Lai quá khứ đã chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề

Thế nên Mật Tích Chủ! Giả sử chư Như Lai, hàng Bồ Tát Ma Ha Tát trụ trăm ngàn ức kiếp, dùng mọi loại phương tiện nói chút ít phần của **Nhất Tự Đánh Luân Vương Tam Ma Địa Chú Pháp** này thì cũng chẳng hết được

Nếu đang có người được **Nhất Tự Đánh Luân Vương Pháp Vương** này, như Pháp tu hành, thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường thì từ đời này cho đến Bồ Đề, rất ráo chẳng bị lùi chuyển. Nên biết người này đã sớm ở đời quá khứ gom chứa tư

lượng, căn lành Bồ Đề. Do Nhân Duyên này, thế nên nay được viên mãn đầy đủ **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Pháp Vương** này

Thời Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát, các Đại Bồ Tát, chúng Đại Bí Sô, chư Thiên, Chú Tiên, Rồng, Thần, Dược Xoa, La Sát, Càn Thát Bà, A Tổ Lạc, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hô La Già với hết thầy Người, hàng Phi Nhân ở Thế Gian... một thời nghe Đức Phật nói Kinh này xong, đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

KINH NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG
QUYỂN THỨ NĂM (Hết)

Hiệu chỉnh một Bộ gồm 5 quyển xong vào ngày 11/10/2013

